

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 812/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thị trấn An Bài mở rộng, huyện Quỳnh
Phụ, tỉnh Thái Bình đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập điều chỉnh quy hoạch chung tại thị trấn An Bài và vùng phụ cận, huyện Quỳnh Phụ đến năm 2035.

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ tại Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 14/3/2023; của Sở Xây dựng tại Văn bản số 55/BC-SXD ngày 30/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thị trấn An Bài mở rộng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đến năm 2035, với những nội dung chủ yếu sau:

I. Tên đồ án:

Đồ án Quy hoạch chung thị trấn An Bài mở rộng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đến năm 2035.

II. Phạm vi và giai đoạn lập quy hoạch

1. Phạm vi lập quy hoạch: Gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn An Bài hiện tại và các xã: An Ninh, An Vũ, An Lễ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đồng thời nghiên cứu mối liên hệ với vùng phụ cận; với tổng diện tích đất tự nhiên 2.577,01ha (trong đó: thị trấn An Bài 717,83ha; xã An Ninh 795,31ha; xã An Vũ 559,38ha; xã An Lễ 504,49ha). Ranh giới lập quy hoạch:

- Phía Bắc: Giáp sông Hóa, thành phố Hải Phòng;
- Phía Nam: Giáp xã An Tràng, xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ;
- Phía Đông: Giáp xã An Dục, xã An Thanh, huyện Quỳnh Phụ;
- Phía Tây: Giáp xã An Vinh, xã An Quý, Xã An Cầu, huyện Quỳnh Phụ.

2. Giai đoạn quy hoạch: Ngắn hạn đến năm 2030, dài hạn đến năm 2035.

III. Tính chất, mục tiêu quy hoạch

1. Tính chất

Là đô thị tiểu vùng kinh tế phía Đông Bắc của tỉnh Thái Bình, đầu mối giao thông kết nối với thành phố Hải Phòng; Trung tâm công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ du lịch; Có hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ hiện đại, gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và đảm bảo an ninh quốc phòng.

2. Mục tiêu lập quy hoạch

- Cụ thể hóa Quy hoạch xây dựng vùng huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đến năm 2040;

- Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội với trung tâm là sự phát triển của các đô thị; Quy hoạch nhằm tạo lập kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ và khu vực phía Bắc tỉnh Thái Bình;

- Là cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch chi tiết, quản lý xây dựng theo quy hoạch, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, đưa đô thị An Bài mở rộng từng bước đạt các tiêu chí theo quy định về phân loại đô thị.

IV. Quy mô dân số

Dân số đến năm 2035 khoảng 51.140 người.

V. Nội dung quy hoạch

1. Cơ sở hình thành phát triển của đô thị

Là cửa ngõ phía Đông Bắc của tỉnh kết nối với thành phố Hải Phòng, nằm trong hành lang kinh tế đô thị theo hướng Đông Bắc - Tây Nam của tỉnh với hai trục chính Quốc lộ 10 và tuyến đường Thái Bình – Cầu Ngàn, thuộc vùng khai

thác lợi thế kết nối với Khu kinh tế Thái Bình qua đường Thái Bình - Hà Nam. Có các yếu tố thu hút tập trung dân cư đô thị từ định hướng khai thác giá trị kiến trúc, cảnh quan, sử dụng đất ven sông Hóa và nhu cầu lao động của hai khu công nghiệp lớn: Khu công nghiệp Cầu Ngàn, Khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp Thaco. Các khu vực thị trấn An Bài hiện hữu, trung tâm các xã và dọc các trục đường Quốc lộ 10, đường tỉnh ĐT.455, đường huyện huyện ĐH.72 có mức độ đô thị hóa cao, cơ cấu kinh tế chủ đạo là sản xuất phi nông nghiệp và thương mại dịch vụ, có khả năng phát triển trở thành các không gian, trục trung tâm của đô thị.

2. Mô hình phát triển đô thị

Định hướng mô hình phát triển là đô thị đơn tâm và 02 cực chủ đạo Bắc – Tây Nam phát triển theo hệ thống giao thông; bao gồm:

- Trung tâm đô thị gồm thị trấn An Bài hiện hữu và một phần xã An Ninh;
- Cực phát triển đô thị phía Bắc với đường huyện ĐH.72 và yếu tố tạo thị từ khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp Thaco, khu công nghiệp Cầu Ngàn là chủ đạo;
- Cực phát triển đô thị phía Tây Nam với đường Quốc lộ QL.10, đường tỉnh ĐT.455 và yếu tố phát triển mở rộng của thị trấn Quỳnh Côi là chủ đạo.

3. Định hướng tổ chức không gian đô thị và phân khu chức năng

a) Không gian phát triển đô thị

- Khu vực trung tâm đô thị: Trung tâm hành chính, thương mại - dịch vụ và các chức năng dịch vụ - công cộng đô thị khác;

- Khu vực phát triển đô thị phía Bắc: Định hướng chủ đạo của không gian phía Bắc đô thị là phát triển các nhóm nhà ở kết hợp dịch vụ (phục vụ nhu cầu của 02 KCN và nhu cầu đô thị hóa xuất phát từ trục không gian chính và mở của đường huyện ĐH.72), chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu;

- Khu vực phát triển đô thị phía Tây Nam: Định hướng chủ đạo của không gian phía Tây Nam đô thị là phát triển các nhóm nhà ở và dịch vụ, du lịch văn hóa, tâm linh (phục vụ nhu cầu đô thị hóa từ các trục không gian chính và mở của Quốc lộ QL.10, đường tỉnh ĐT.455, ... và khu di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia đền Đồng Bằng), chỉnh trang khu dân cư hiện hữu; hỗ trợ hoạt động sản xuất quy mô nhỏ của đô thị.

b) Không gian phát triển khu chức năng cấp tỉnh: Khu vực dọc sông Hóa thuộc An Bài, An Ninh, bao gồm khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp Thaco, khu công nghiệp Cầu Ngàn.

c) Các khu vực không gian còn lại của đô thị (một phần khu vực phía Đông, phía Tây xã An Ninh, phía Bắc xã An Lễ, phía Tây Nam xã An Vũ) ưu

tiên cho duy trì sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; phát triển, chỉnh trang dân cư, từng bước hiện đại hóa điểm dân cư nông thôn.

4. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2035

Stt	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	TỔNG DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH (I+II+III)	2577,01	100,0
I	KHU ĐẤT DÂN DỤNG:	409,05	15,9
1	Nhóm nhà ở (bao gồm làng xóm đô thị hóa)	146,00	
2	Hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ	120,00	
3	Giáo dục (Trường THCS, Tiểu học, Mầm non)	14,16	
4	Dịch vụ - công cộng khác (y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại,...)	18,83	
5	Cơ quan, trụ sở cấp đô thị	2,71	
6	Cây xanh sử dụng công cộng	25,80	
7	Giao thông đô thị	74,05	
8	Hạ tầng kỹ thuật khác cấp đô thị	7,50	
II	KHU ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG:	874,12	33,9
1	Sản xuất công nghiệp, kho tàng	370,24	
2	Trung tâm giáo dục, đào tạo, nghiên cứu	0,00	
3	Cơ quan, trụ sở ngoài đô thị	0,00	
4	Dịch vụ, du lịch	209,28	
5	Trung tâm y tế, mạng lưới cơ sở y tế	3,65	
6	Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao	0,00	
7	Cây xanh sử dụng hạn chế	69,28	
8	Cây xanh chuyên dụng	2,00	
9	Dĩ tích, tôn giáo	22,34	
10	An ninh	1,60	
11	Quốc phòng	0,05	
12	Giao thông đối ngoại	116,36	
13	Hạ tầng kỹ thuật khác:	6,85	
14	Làng xóm hiện hữu (không đô thị hóa)	47,72	
15	Đất nghĩa trang (hiện hữu, đóng cửa)	28,40	
III	KHU NÔNG NGHIỆP VÀ CHỨC NĂNG KHÁC:	1293,85	50,2
1	Sản xuất nông nghiệp	1164,27	
2	Lâm nghiệp	0,00	
3	Nuôi trồng thủy sản	98,15	
4	Chưa sử dụng (đất bằng và đồi núi chưa sử dụng)	0,00	
5	Hồ, ao, đầm	0,97	
6	Sông, suối, kênh, rạch	30,46	
7	Mặt nước ven biển	0,00	

5. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị

a) Quy hoạch giao thông đô thị

- Công trình đầu mối: Quy hoạch 01 bến xe, diện tích khoảng 4,85ha tại khu vực ven khu trung tâm, giáp tuyến đường tỉnh ĐT.455 và đường huyện DH.72B.

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường quốc lộ QL.10 (mặt cắt A-A), lộ giới 31,5m;

+ Đường tỉnh ĐT.455 (mặt cắt B-B), lộ giới 42,0m;

+ Đường Thái Bình-Cầu Nghìn (mặt cắt C-C), lộ giới 90,0m;

+ Đường sắt Quốc gia (hướng tuyến đường TB-CN), lộ giới 24,0m;

- Giao thông nội bộ:

+ Đường quy hoạch (mặt cắt 1-1), lộ giới 29,0m;

+ Đường quy hoạch (mặt cắt 2-2), lộ giới 25,0m;

+ Đường quy hoạch (mặt cắt 3-3), lộ giới 29,0m;

+ Đường D1A (mặt cắt 4-4), lộ giới 22,5m; (mặt cắt 4'-4') lộ giới 24,0m;

+ Đường D1B (mặt cắt 5-5), lộ giới 35,0m;

+ Đường KCN Thaco (mặt cắt 6-6), lộ giới 31,5m;

+ Đường quy hoạch (mặt cắt 7-7), lộ giới 42,0m;

+ Đường quy hoạch (mặt cắt 8-8), lộ giới 20,0m;

+ Đường quy hoạch (mặt cắt 9-9), lộ giới 16,0m;

- Giao thông tĩnh: Quy hoạch các bãi đỗ xe phân bố đều trên toàn đô thị, tổng diện tích khoảng 17,9ha.

b) Cao độ nền và thoát nước mặt đô thị

- Khu vực An Vũ, An Lễ: Hướng dốc san nền về các kênh Đồng Bằng, Đàm Bà, Trại Cá. Cao độ nền khống chế Hxd $\geq +2,10\text{m}$. Khu vực thị trấn An Bài, An Ninh: Hướng dốc san nền về các kênh Đại Thần, kênh Đông Linh, kênh Lý Xá. Cao độ nền khống chế Hxd $\geq +2,00\text{m}$.

- Thoát nước mặt phù hợp với điều kiện địa hình của khu vực, đảm bảo nguyên tắc tự chảy. Hệ thống thoát nước được chia thành nhiều nhánh nhỏ để thoát ra các kênh có vai trò tiêu thoát nước; Gồm các lưu vực chính:

+ Lưu vực 1: Phía Bắc khu vực lập quy hoạch, thuộc địa giới hành chính xã An Ninh. Nước mưa theo hệ thống cống thoát nước mưa dọc đường sau đó thoát vào các kênh Đại Thần, kênh cống số 29.

+ Lưu vực 2: Phía Đông Bắc khu vực lập quy hoạch, thuộc địa giới hành chính thị trấn An Bài, một phần diện tích xã An Ninh. Nước mưa theo hệ thống cống thoát nước mưa dọc đường sau đó thoát vào kênh Đông Linh.

+ Lưu vực 3: Phía Đông khu vực lập quy hoạch, thuộc địa giới hành chính thị trấn An Bài. Nước mưa theo hệ thống cống thoát nước mưa dọc đường sau đó thoát vào kênh Lý Xá.

+ Lưu vực 4: Phía Tây khu vực lập quy hoạch, phía Bắc giáp kênh Cô, phía Đông Nam giáp đường Quốc lộ QL.10. Nước mưa theo hệ thống cống thoát nước mưa dọc đường sau đó thoát vào kênh Đồng Bằng.

+ Lưu vực 5: Phía Tây Nam khu vực lập quy hoạch, phía Bắc giáp đường Quốc lộ 10, phía Đông giáp kênh Cô. Nước mưa theo hệ thống cống thoát nước mưa dọc đường sau đó thoát vào các kênh Đầm Bà, kênh Trại Cá.

c) Quy hoạch cấp nước đô thị

- Nguồn nước: Nguồn từ 03 nhà máy nước: Nhà máy nước thị trấn An Bài và trạm cấp nước xã An Lễ (với nguồn cấp nước thô từ sông Hóa); trạm cấp nước xã An Đồng (với nguồn cấp nước thô từ sông Luộc).

- Mạng lưới truyền tải và phân phối: Trên cơ sở mạng lưới cấp nước hiện có, bổ sung và điều chỉnh để đảm bảo nhu cầu cấp nước của đô thị loại IV. Thiết kế dạng mạng vòng với các tuyến ống cấp I và II. Mạng lưới cấp nước chữa cháy được thiết kế chung với hệ thống cấp nước sinh hoạt, họng cứu hỏa sẽ được đặt trên hệ thống đường ống cấp nước chính có đường kính ≥ 100 mm, gần các nút giao thông, khoảng cách giữa các họng cứu hỏa không quá 150 m.

d) Quy hoạch thoát nước thải đô thị

- Tổng lưu lượng nước thải phát sinh khoảng 14.000 m³/ngày đêm. Bố trí 03 trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, 04 trạm xử lý nước thải cho các khu, cụm công nghiệp. Sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa. Các đường ống dẫn nước thải bố trí theo nguyên tắc tự chảy, đường kính ống tối thiểu 300mm, trường hợp không thể tự chảy phải sử dụng các trạm bơm cưỡng bức.

- Tại các khu, cụm công nghiệp: Các khu, cụm công nghiệp xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung của từng khu, cụm và được thiết kế theo từng loại hình công nghiệp phù hợp.

đ) Cấp điện và chiếu sáng đô thị

- Cấp điện: Tổng nhu cầu dùng điện của khu vực quy hoạch đến 2035 là 121 MW (chưa kể đến phụ tải của Nhà máy thép Shengly là 80MW). Nguồn điện cấp khu vực lập quy hoạch lấy từ các trạm biến áp 110kV Quỳnh Phụ

và trạm 110kV Shengly (trạm 110kV Shengly cấp điện cho nhà máy thép Shengly trong Khu công nghiệp cầu Nghìn). Lưới điện: Cải tạo đồng bộ lưới điện 22kV để thống nhất cấp điện áp. Khu vực xây dựng đô thị sẽ được hạ ngầm, đi trong hào kỹ thuật hoặc bể cáp nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Chiếu sáng đô thị: Chiếu sáng giao thông đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông, đảm bảo các hoạt động về kinh tế xã hội diễn ra bình thường về ban đêm. Đến năm 2035, 100% tuyến đường chính khu vực được chiếu sáng phù hợp. Sử dụng biện pháp tiết kiệm năng lượng nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu giao thông đô thị như phương pháp tiết giảm quang thông giờ thấp điểm, sử dụng kiểu chiếu sáng hẹp, bán rộng để tập trung độ rọi và giảm ô nhiễm ánh sáng.

e) Hệ thống thông tin liên lạc

Ngầm hóa toàn bộ các tuyến cáp điện thoại, cáp internet, cáp truyền hình trong khu vực xây dựng đô thị. Trạm thu phát sóng và các công trình phụ trợ kèm theo xây dựng tại các khu đất hạ tầng kỹ thuật đô thị, đảm bảo yêu cầu về cảnh quan, môi trường.

g) Xử lý chất thải rắn

Tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh của khu vực lập quy hoạch khoảng 149 tấn/ngày. Trong phạm vi khu vực quy hoạch chỉ bố trí các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn. Toàn bộ chất thải rắn được chuyển về xử lý tại khu xử lý chất thải rắn toàn vùng huyện Quỳnh Phụ.

h) Quy hoạch nghĩa trang

Định hướng không quy hoạch mới nghĩa trang. Có biện pháp cải tạo, chỉnh trang nghĩa trang hiện có đảm bảo Quy chuẩn QCVN 07-10:2016/BXD Công trình nghĩa trang. Quy tập các nghĩa trang, mộ nhỏ lẻ vào các khu nghĩa trang tập trung, mở rộng 1 phần đảm bảo nhu cầu mai táng mới, xây dựng lộ trình tiến tới đóng cửa nghĩa trang không đủ khoảng cách ly vệ sinh, gần khu vực dân cư.

6. Đánh giá môi trường chiến lược

- Hiện trạng: Các yếu tố môi trường tự nhiên của khu vực quy hoạch hiện tương đối thuận lợi. Đang xuất hiện một số yếu tố gây ảnh hưởng đến môi trường như các điểm sản xuất công nghiệp, phương tiện giao thông, nước xả thải trực tiếp từ khu dân cư và hoạt động sản xuất nông nghiệp;

- Các tác động dự kiến: Quá trình đô thị hóa dẫn đến một số yếu tố tác động tiêu cực đến môi trường như tăng lượng nước thải, chất thải rắn sinh hoạt,

sản xuất ra môi trường, ô nhiễm không khí, tiếng ồn gia tăng; Đồng thời, có yếu tố tác động tích cực như diện tích đất cây xanh, mặt nước được tăng lên;

- Giải pháp tổng thể: Phân các vùng có yếu tố nguy cơ ảnh hưởng môi trường; Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ; Quản lý chặt chẽ các hoạt động xả thải, tạo tiếng ồn ra môi trường; Đầu tư các khu cây xanh sử dụng công cộng theo đúng quy hoạch được duyệt.

7. Dự án ưu tiên đầu tư

- Đầu tư, nâng cấp các tuyến đường giao thông đối ngoại của đô thị (Quốc lộ QL.10, đường tỉnh ĐT.455) để kết nối đô thị với hệ thống hạ tầng khung đô thị toàn tỉnh; Đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường liên kết trung tâm đô thị đường huyện ĐH.72, ĐH.72B, ĐH.73. Đoạn tuyến mặt cắt 7-7 từ đường huyện ĐH.72B đến Cụm công nghiệp Quý Ninh thực hiện giai đoạn sau.

- Đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống các công trình dịch vụ - công cộng trung tâm đô thị; hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Thực hiện các dự án phát triển đô thị tại khu vực trung tâm đô thị, các dự án thương mại dịch vụ tại khu vực dọc trục đường tỉnh ĐT.455, đường huyện ĐH.72, ĐH.72B, ĐH.73 và dự án chỉnh trang khu vực dân cư hiện hữu;

- Triển khai các dự án khai thác khu vực kênh Cô, bãi bồi sông Hóa tại khu vực cầu Nghìn tạo cảnh quan cửa ngõ đô thị.

8. Thiết kế đô thị

Các vùng kiến trúc, cảnh quan trong đô thị An Bài mở rộng bao gồm: Khu trung tâm đô thị; Cửa ngõ đô thị tại đường QL.10, đường ĐT.455, đường ĐH.72, ĐH.72B. Trục không gian chính đô thị gồm các tuyến đường QL.10, ĐT.455, đường ĐH.72, 72B; Không gian cây xanh mặt nước.

Tổ chức không gian tại các vùng kiến trúc, cảnh quan theo hướng tận dụng, hài hòa, đồng bộ tổng thể với cảnh quan tự nhiên hiện có, kết hợp giữa phương án kiến trúc hiện đại với các yếu tố mang tính địa phương. Mỗi vùng mang hướng kiến trúc, cảnh quan đặc trưng, phù hợp với chức năng đô thị.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ và đơn vị tư vấn có trách nhiệm: Hoàn chỉnh hồ sơ, bản vẽ theo nội dung phê duyệt để Sở Xây dựng xác nhận làm căn cứ triển khai thực hiện và lưu trữ hồ sơ; phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong phạm vi quy hoạch tổ chức công bố công khai quy hoạch; Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết thuộc quy hoạch chung đô thị được phê duyệt; Lập Kế hoạch thực hiện quy hoạch và Quy chế quản lý kiến trúc đô thị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành làm cơ sở đề xuất thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý theo Đồ án Quy hoạch chung thị trấn An Bài mở rộng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đến năm 2035.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền Thông; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn An Bài; các Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: An Ninh, An Vũ, An Lễ; Thủ trưởng sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Hưng